

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : **193/2006/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tờ trình số 1317/TTr-BNN-HTX ngày 01 tháng 6 năm 2006) và ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Công an và Ủy ban Dân tộc,

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình bố trí dân cư) với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Mục tiêu**

**a) Mục tiêu chung:**

Thực hiện quy hoạch, bố trí, sắp xếp lại dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn về đời sống, vùng biên giới, hải đảo, ổn định dân di cư tự do, vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, di cư tự do; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xoá đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng.

**b) Mục tiêu cụ thể:**

- Giai đoạn 2006 - 2015 thực hiện bố trí, sắp xếp lại dân cư 150.000 hộ, trong đó, giai đoạn 2006 - 2010 bố trí 75.000 hộ, bao gồm:

+ 30.000 hộ vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn về đời sống.

+ 10.000 hộ vùng biên giới, hải đảo.

+ 33.000 hộ dân di cư tự do.

+ 2.000 hộ ở vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.

- Giảm tỉ lệ hộ nghèo ở vùng dự án bố trí, sắp xếp lại dân cư xuống còn 15%.

**2. Nguyên tắc thực hiện chương trình:**

a) Bố trí dân cư phải thực hiện theo quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, từng tỉnh mà trọng tâm là quy hoạch sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng vùng. Đồng thời, ưu tiên bố trí dân cư để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng miền núi và dân tộc (vùng trung du miền núi phía Bắc, Tây Trung Bộ, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên).

b) Bố trí, sắp xếp lại dân cư là mục tiêu nhưng đồng thời là giải pháp để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ an ninh, quốc phòng, bảo vệ môi trường sinh thái. Bố trí dân cư phải tập trung, có trọng điểm, đi đôi với ổn định và phát triển sản xuất, ổn định đời sống, nơi ở mới có điều kiện sống tốt hơn nơi cũ, trong đó phát triển sản xuất được coi là yếu tố quan trọng nhất.

c) Bố trí dân cư là trách nhiệm của các ngành, các cấp chính quyền của địa phương. Nhà nước hỗ trợ đầu tư kết hợp huy động nguồn lực của địa phương, các thành phần kinh tế và của người dân để thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên từng địa bàn.

d) Việc bố trí dân cư chủ yếu thực hiện trên địa bàn trong xã, huyện, tỉnh. Trường hợp cần thiết có nhu cầu di dân ra ngoài tỉnh cần thống nhất giữa tỉnh có dân đi và tỉnh có dân đến để bố trí vào vùng quy hoạch nhằm ổn định đời sống, sản xuất cho hộ gia đình định cư lâu dài.

đ) Bố trí dân cư phải hướng tới hình thành các điểm dân cư theo mô hình phát triển nông thôn mới, phù hợp với phong tục, tập quán văn hoá của từng dân tộc.

### 3. Các dự án và nội dung hoạt động của Chương trình:

a) Dự án bố trí, sắp xếp dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn.

b) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư ở vùng biên giới, hải đảo.

c) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do.

d) Dự án bố trí, sắp xếp dân cư ở vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.

### 4. Các giải pháp thực hiện Chương trình

a) Về công tác quy hoạch, kế hoạch:

- Căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành để xây dựng quy hoạch tổng thể bố trí dân cư giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015 của từng vùng, từng địa phương theo các đối tượng di dân trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Những địa phương đã có quy hoạch tổng thể về bố trí dân cư cần tiến hành rà soát lại mục tiêu, phạm vi, đối tượng, hệ thống giải pháp cho phù hợp với nội dung của Chương trình bố trí dân cư.

- Trên cơ sở quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt, tiến hành quy hoạch chi tiết, lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư bố trí dân cư để tổ chức thực hiện theo kế hoạch hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch bố trí dân cư theo hướng tập trung, có trọng điểm và huy động lồng ghép các nguồn lực trên từng địa bàn để thực hiện. Trước hết, phải xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dứt điểm các dự án bố trí dân cư đang triển khai.

b) Giải pháp về vốn:

- Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và ghi thành danh mục riêng để thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo kế hoạch hàng năm và 5 năm, bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp kinh tế.

- Các địa phương chủ động bố trí nguồn vốn do địa phương quản lý, kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để thực hiện bố trí dân cư nói chung, đặc biệt ưu tiên bố trí dân cư vùng bị ảnh hưởng thiên tai (sạt lở bờ sông, bờ biển, lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, sụt lún đất, ngập lũ), vùng đặc biệt khó khăn về đời sống (thiếu đất sản xuất, thiếu nước sản xuất và sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng, di dân làng chài trên sông); vùng biên giới, hải đảo; bố trí ổn định dân di cư tự do; vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.

- Kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình: ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình bố trí dân cư thuộc nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và

các cơ quan trung ương. Ngân sách địa phương bảo đảm phần kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình bố trí dân cư thuộc nhiệm vụ của các địa phương.

c) Về cơ chế chính sách:

- Chính sách đất đai: căn cứ theo quy định của Luật Đất đai hiện hành, các địa phương có biện pháp thu hồi diện tích đất đai chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả của các tổ chức, các nông, lâm trường hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao cho hộ gia đình, cá nhân thuộc các dự án bố trí dân cư.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: ngân sách nhà nước hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư phát triển để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại địa bàn bố trí dân cư, bao gồm: bồi thường, giải phóng mặt bằng; san gạt đất ở tại điểm tái định cư; khai hoang đất sản xuất; giao thông; thủy lợi nhỏ; nhà trẻ, mẫu giáo, trường, lớp học bậc tiểu học và trung học cơ sở; trạm y tế; hệ thống nước sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác theo yêu cầu thực tế.

- Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình:

Nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình được sử dụng từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế. Mức hỗ trợ cụ thể, tùy theo đối tượng và thực hiện theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về "Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất", các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2003 về "Chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003 - 2010"; số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2003 về việc phê duyệt "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt - Trung đến năm 2010"; số 60/2005/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2005 về việc phê duyệt "Quy hoạch ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung đến năm 2010" và các thông tư hướng dẫn thực hiện các quy định nêu trên của các Bộ, ngành có liên quan.

Trường hợp các hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do sạt lở: ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở, đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chính sách đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ Chương trình bố trí dân cư: ngân sách nhà nước hỗ trợ để xây dựng nội dung chương trình và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, tổ chức thực hiện chương trình cho các cán bộ làm công tác bố trí dân cư các cấp.

d) Về tuyên truyền vận động:

Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội và các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện bố trí dân cư theo quy hoạch, kế hoạch.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương:

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực Chương trình bố trí dân cư, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp tỉnh):

- Xây dựng quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết về bố trí dân cư để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; xây dựng kế hoạch bố trí dân cư hàng năm, 5 năm để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Xây dựng dự toán kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình bố trí dân cư thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong việc bố trí vốn cho Chương trình bố trí dân cư.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách thực hiện bố trí dân cư.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng và thực hiện một số mô hình bố trí dân cư theo đặc thù từng vùng, từng đối tượng để tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng.
- Chủ trì xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về bố trí dân cư và phối hợp với các địa phương, các cơ sở đào tạo trong việc tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác bố trí dân cư các cấp.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện bố trí dân cư tại các địa phương; đề xuất các giải pháp để tổ chức quản lý và thực hiện có hiệu quả Chương trình.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí vốn cho Chương trình bố trí dân cư để thực hiện kế hoạch hàng năm và 5 năm.
- Thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính về phân bổ vốn cho các ngành, địa phương và ghi thành danh mục riêng trong kế hoạch hàng năm để thực hiện.
- Hướng dẫn các ngành, địa phương thực hiện lồng ghép các chương trình dự án khác trên địa bàn với các dự án thuộc Chương trình bố trí dân cư.

c) Bộ Tài chính:

- Phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc bố trí vốn cho Chương trình bố trí dân cư theo kế hoạch hàng năm.
- Thực hiện cấp phát, theo dõi cấp phát, hướng dẫn và giám sát chi tiêu tài chính của Chương trình bố trí dân cư.
- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình bố trí dân cư.

d) Bộ Quốc phòng:

Chủ trì tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình bố trí dân cư tại các khu kinh tế quốc phòng.

đ) Các Bộ: Công an, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hoá - Thông tin, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, có kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện Chương trình bố trí dân cư.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Xây dựng mới hoặc rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể về bố trí dân cư của tỉnh để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư từ nay đến năm 2010 và kế hoạch hàng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt các dự án thuộc Chương trình theo quy định.
- Xây dựng dự toán vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương hàng năm và giai đoạn 2006 - 2010 cho Chương trình bố trí dân cư của tỉnh.
- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án khác trên địa bàn với Chương trình bố trí dân cư.
- Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và chính quyền các cấp phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể nhân dân tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình bố trí dân cư, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các dự án cụ thể trên địa bàn.
- Kiện toàn hệ thống cơ quan chuyên ngành bố trí, sắp xếp lại dân cư tại địa phương; ưu tiên bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác bố trí dân cư cấp huyện và bán chuyên trách cấp xã để tổ chức thực hiện Chương trình có hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN,  
Website Chính phủ, Ban Điều hành 112,  
Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ,  
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo
- Lưu: Văn thư, NN (5b).A.

**THỦ TƯỚNG**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng